

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 529/2024/HSPT
Ngày: 25-12- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xét xử số B- trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 410/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Phước L; do có kháng cáo của bị cáo Bùi Phước L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Phước L – sinh năm 2003, tại Lâm Đồng

Nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn Đ – sinh năm 1980 và bà Bùi Thúy T – sinh năm 1986;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 1

Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ C về việc giao Cục C1 (Cục C2) thực hiện chuyên đề kiểm tra, xử lý về nồng độ cồn, ma túy đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Kế hoạch số 162/KH-C08-P8 ngày 22/02/2023, Kế hoạch số 3876/KH-C08-P1 ngày 29/8/2023, Kế hoạch công tác từ ngày 28/10/2023 đến ngày 31/10/2023 của Tổ công tác số 1 và số 2 Cục Cảnh sát giao thông.

Buổi tối ngày 30/10/2023, Tổ công tác số 2 phối hợp cùng Phòng C3 Công an tỉnh Đ và Công an huyện T tiến hành lập chốt kiểm tra nồng độ cồn, ma túy

người tham gia giao thông tại đoạn đường quốc lộ 20 thuộc Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, việc lập chốt có biển báo đi chậm, biển báo kiểm tra nồng độ cồn – ma túy, ở giữa giải phân cách có cọc tiêu giao thông để phân thành 02 làn đường riêng biệt, các phương tiện giao thông qua lại đều chấp hành đúng hiệu lệnh của người điều khiển giao thông. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện Bùi Phước L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 62M1- 414.34 chở phía sau chị Lê Thị Ánh T1 (bạn gái L), di chuyển theo hướng Lâm Đồng - D. Lúc này, do L đi không đúng làn đường quy định, không chấp hành hiệu lệnh chạy chậm để kiểm tra nồng độ cồn nên tổ công tác ra hiệu lệnh yêu cầu L dừng xe, di chuyển vào lề bên phải để kiểm tra. Bản thân L không có giấy phép lái xe mô tô, sợ bị tổ công tác tạm giữ phương tiện nên L không chấp hành, điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái để né tránh sự kiểm tra của tổ công tác. Các đồng chí trong tổ công tác tiếp tục ra hiệu lệnh yêu cầu L phải dừng xe để kiểm tra nhưng L tiếp tục không chấp hành, điều khiển xe lách lách để né tránh tổ công tác. Thời điểm này, đồng chí Hà Hải S – Cán bộ Cục C2 Bộ C đang làm nhiệm vụ, nghe tiếng tri hô yêu cầu L dừng xe của các thành viên tổ công tác nên từ lề đường bên trái di chuyển sang làn đường bên phải theo chiều Lâm Đồng - D để yêu cầu L dừng xe để kiểm tra, khi đi đến đoạn gần giữa đường thì bị xe mô tô do L điều khiển đụng trúng người làm đồng chí Hà Hải S, Bùi Phước L, Lê Thị Ánh T1 và xe mô tô ngã ra đường. Sau đó, Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ phương tiện đồng thời trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Phước L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã tuyên xử:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Phước L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Phước L: 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và thi hành án theo luật định.

Ngày 08/6/2024, bị cáo Bùi Phước L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Phước L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt mức án 04 (Bốn) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Phước L làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2023, tại đoạn đường Q thuộc Khu H, thị trấn T, huyện T, Bùi Phước L điều khiển xe mô tô biển số 62M1-414.34 không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khi bị tổ công tác của Bộ C ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì Bùi Phước L có hành vi chống đối, không chấp hành, điều khiển xe mô tô lạng lách, tránh né, cản trở việc kiểm tra của Tổ công tác, chỉ đến khi xe mô tô do L điều khiển đụng vào đồng chí Hà Hải S đang thi hành nhiệm vụ mới dừng lại. Hành vi của Bùi Phước L đã đủ yếu tố cấu thành tội cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô là đã không tuân thủ quy định pháp luật về tham gia giao thông đường bộ, Bị cáo L không chấp hành hiệu lệnh khi Tổ công tác đang tuần tra ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn; bị cáo điều khiển xe lạng lách đánh võng, chạy sang phần đường bên trái để né tránh Tổ công tác.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Phước L đề nghị giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo bị cáo có cung cấp Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng thêm Điều 54 BLHS 2015 xử phạt bị cáo L 04 tháng tù, mức hình phạt dưới khung hình phạt là quá nhẹ, mức hình phạt thấp dưới khung hình phạt, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Bùi Phước L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Phước L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Tuyên bố bị cáo Bùi Phước L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng theo Khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Phước L 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi phước L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào